TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2572/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trương Minh A, sinh năm 1981, địa chỉ: số 402 lô L cư xá Đ, Phường S, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và **Bà Trần Thế Đan B, sinh năm 1990,** địa chỉ: số 521 đường T, Phường X, quận bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Minh A và Bà Trần Thế Đan B yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trương Thục C sinh ngày 01/9/2016 và Trương Thục D sinh ngày 13/10/2019. Ông bà thỏa thuận giao trẻ Trương Thục C sinh ngày 01/9/2016 cho bà Trần Thế Đan B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao trẻ Trương Thục D sinh ngày 13/10/2019 cho ông Trương Minh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên ông A và bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Trương Minh A và Bà Trần Thế Đan B tự nguyện nộp

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Minh A và Bà Trần Thế Đan B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường 27 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/06/2014 cho ông Trương Minh A và Bà Trần Thế Đan B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trương Thục C sinh ngày 01/9/2016 và Trương Thục D sinh ngày 13/10/2019. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao trẻ Trương Thục C sinh ngày 01/9/2016 cho bà Trần Thế Đan B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao trẻ Trương Thục D sinh ngày 13/10/2019 cho ông Trương Minh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên ông A và bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Minh A và bà Trần Thế Đan B được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, Ông Trương Minh A và bà Trần Thế Đan B tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0054446 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Minh A và bà Trần Thế Đan B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 27, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ngọc Yến